

Số: /BC-STP

Lâm Đồng, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 5612/SNNMT-TTBVTV ngày 31/10/2025 (nhận đủ hồ sơ thẩm định ngày 31/10/2025).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15), khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030; chủ trương thống nhất xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân vào Kỳ họp thường lệ cuối năm tại Danh mục kèm theo Thông báo số 123/TB-TTHĐND ngày 30/9/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 28/8/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Nghị quyết số 21/NQ-HĐND về việc cho áp dụng và bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận, tỉnh Đắk Nông, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành trước khi sáp nhập; trong đó, áp dụng Nghị quyết số 144/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (trước sáp xếp), Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (trước sáp xếp), tỉnh Bình Thuận (trước sáp xếp) chưa ban hành.

Để có văn bản áp dụng chung thống nhất trên địa bàn tỉnh, việc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Dự thảo Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

1.2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng cơ bản phù hợp theo quy định tại Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 (được hướng dẫn bởi Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT), Thông tư số 107/2021/TT-BTC.

Tuy nhiên, tại phạm vi điều chỉnh, đề nghị chỉnh lý cụm từ “*định mức hỗ trợ*” cho phù hợp với thẩm quyền được giao tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2021/TT-BTC.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành trung ương đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 /11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Về thẩm quyền ban hành văn bản

Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành dự thảo Nghị quyết là phù hợp với thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15), khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2021/TT-BTC.

3.2. Về nội dung dự thảo

- Về tên gọi: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tham mưu tên gọi đảm bảo phù hợp và khái quát đầy đủ với các nhiệm vụ được giao tại khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2021/TT-BTC.

- Về nguồn kinh phí thực hiện (Điều 3 dự thảo): Qua rà soát, nguồn kinh phí để thực hiện dự án phát triển sản xuất giống gồm nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên (chi các hoạt động kinh tế) và nguồn kinh phí của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án phát triển sản xuất giống theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị rà soát các nguồn kinh phí quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo cho phù hợp.

Bên cạnh đó, đề nghị rà soát việc quy định cụm từ “*kế hoạch*” cho phù hợp với phạm vi được giao.

- Về nội dung, mức hỗ trợ kinh phí (Điều 4 dự thảo):

+ Đề nghị bổ sung tên lĩnh vực tại khoản 2 để thống nhất với cách bố cục tại các khoản khác.

+ Đối với đào tạo, tập huấn: Tại khoản 5 Điều 4 quy định mức hỗ trợ chi phí đào tạo, tập huấn, tuy nhiên nội dung trong khoản này chỉ giới hạn mức hỗ trợ cho “*tập huấn*”, mà không giới hạn mức hỗ trợ cho “*đào tạo*”. Đề nghị thuyết minh lý do không giới hạn mức hỗ trợ cho “*đào tạo*”.

+ Tại Thông tư số 107/2021/TT-BTC và Quyết định số 703/QĐ-TTg chỉ quy định việc hỗ trợ “*kiểm soát chất lượng giống*” mà không quy định các hoạt động cụ thể, theo đó tại khoản 5 và 6 Điều 4 dự thảo quy định các hoạt động cụ thể gồm đào tạo, tập huấn, chi phí... Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định các hoạt động có liên quan đến “*kiểm soát chất lượng giống*” thành một khoản chung và có thuyết minh cụ thể việc quy định này.

+ Ngoài ra, qua rà soát một số nội dung tại Điều 4 dự thảo theo hướng quy định mức “*hỗ trợ tối đa*” hoặc “*hỗ trợ tối đa bằng*” mà chưa tham mưu quy định mức chi cụ thể là chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao tại khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2021/TT-BTC. Đồng thời, việc quy định mức hỗ trợ tối đa mà không quy định mức cụ thể sẽ phát sinh thêm thẩm quyền quyết định mức hỗ trợ cụ thể trong quá trình triển khai thực hiện. Trong khi đó, Thông tư số 107/2021/TT-BTC chỉ giao nhiệm vụ duy nhất cho HĐND tỉnh quyết định đối với mức chi cụ thể. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tham mưu mức chi hỗ trợ đảm bảo theo nhiệm vụ được giao.

+ Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh rõ lý do tham mưu quy định các nội dung và mức hỗ trợ tại dự thảo vào Bản so sánh, thuyết minh; đồng thời, giải trình việc quy định những nội dung và mức hỗ trợ ngoài quy định tại Thông tư số 107/2021/TT-BTC và Quyết định số 703/QĐ-TTg được hướng dẫn bởi Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT (*cụ thể: quy định thêm các nội dung như công nhận vườn cây đầu dòng và tương đương tại điểm c khoản 1, toàn bộ nội dung tại điểm đ khoản 1*); và không quy định những nội dung và mức hỗ trợ được

quy định tại các văn bản nêu trên (cụ thể: tại khoản 2 chỉ quy định về đàn gia cầm, trong khi đó theo Quyết định số 703/QĐ-TTg thì ngành chăn nuôi còn có “lợn”).

Nội dung tại Điều này liên quan đến chi cân đối ngân sách địa phương. Tuy nhiên tại hồ sơ chưa có ý kiến của Sở Tài chính. Đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến của Sở Tài chính trước khi tổng hợp hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh để đảm bảo việc hỗ trợ phù hợp quy định, điều kiện thực tế của địa phương và có thuyết minh rõ về các mức hỗ trợ này để đảm bảo tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

4. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị quyết đã xác định nguồn tài chính, nguồn nhân lực để bảo đảm cho việc triển khai thi hành văn bản tại dự thảo Tờ trình.

5. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày được sử dụng tại dự thảo cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 7 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ các dự thảo để chỉnh sửa cách trình bày, lỗi chính tả cho phù hợp, đồng thời chỉnh sửa các nội dung sau:

5.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

Đề nghị trình bày theo mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Tại phần căn cứ ban hành:
 - + Đề nghị bổ sung cụm từ “*Căn cứ*” trước Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
 - + Đề nghị bổ sung thêm căn cứ là “*Luật Ngân sách nhà nước*” và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).
 - + Đề nghị không sử dụng Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Quyết định số 703/QĐ-TTg để đảm bảo theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.
 - + Đối với căn cứ pháp lý là “*Thông tư*”, đề nghị trình bày đúng thẩm quyền ban hành văn bản theo quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15), ví dụ “*Bộ trưởng Bộ Tài chính*”.
- Đề nghị nghiên cứu, sử dụng cụm từ khác thay cụm từ “*phân cấp*” để tránh nhầm lẫn việc phân cấp nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương tại khoản 2 Điều 3 dự thảo.

- Tại nội dung “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa X, Kỳ họp ... thông qua ngày tháng năm 2025*”, đề nghị trình bày bằng chữ in nghiêng.

5.2. Đối với dự thảo Tờ trình: Đề nghị rà soát, bổ sung việc ban hành văn bản và áp dụng của các tỉnh trước sắp xếp để làm rõ thêm sự cần thiết ban hành dự thảo; ghi rõ các thành phần hồ sơ gửi kèm tại dự thảo Tờ trình theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

5.3. Đối với bản so sánh, thuyết minh: Đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh, so sánh cụ thể hơn, như nêu cụ thể điều khoản của văn bản làm căn cứ, lý do tiếp tục kế thừa các văn bản trước đây,...

6. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng tuân thủ trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

7. Kết luận

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trên cơ sở các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Sau đó, dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện tiếp tục tham mưu trình cấp có thẩm quyền.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, giải trình ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh hồ sơ trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm hồ sơ đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Dự thảo Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, thực hiện theo đúng quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc phụ trách;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Tín Hòa